TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Dung

2. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện nay: Bản L, xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh V, sinh năm 1991, nơi ĐKHKTT: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện nay Bản L, xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Lê Minh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khắc phục nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Minh V để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 17/01/2017 nay cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và do vợ chồng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lê Minh V trình bày: Anh đồng ý với chị Y về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn gia đình và con chung như các lời khai chị Y đã trình bầy, tuy nhiên anh xét thấy tình cảm có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên muốn được đoàn tụ gia đình. Trường hợp phải ly hôn anh đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi cháu N vì cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Minh V tự nguyện kết hôn năm 2016, bị đơn cư trú tại Bản L, xã H huyện Bảo Yên. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị Y khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Minh V chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Chính quyền địa phương, người dân cùng bản và người thân trong gia đình cũng xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn anh Lê Minh V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị Y và anh V có 01 con chung anh chị đều thống nhất chị Y tiếp tục được nuôi con sau ly hôn và chị Y

không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng. Xét thấy cháu Lê Bảo N, sinh ngày 17/01/2017 tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện tại chị Y đang nuôi dưỡng, chị Y có mức thu nhập ổn định 4.000.000đ/tháng vì thế sau khi ly hôn giao cháu Lê Bảo N cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Lê Minh V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001624 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã H, huyện Bảo Yên (1);
- C cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ 1; tập án; 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Đình Tiến